

Số: 61 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 4 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND,

UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kỳ 2014 - 2018

ĐẾN	Số: ..... 3286 .....
	Ngày: 19.14.18 .....
	Chuyên: .....

Thực hiện Khoản 2 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018. Để triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo định kỳ bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL;

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Đồng thời, xác định cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL;

c) Tập hợp, kiểm tra lại kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và công bố đầy đủ các văn bản QPPL còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

### 2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018. Việc phối hợp tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm sự chủ động, tích cực, thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh;

b) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công việc theo đúng Kế hoạch.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

### **1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản**

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực và văn bản QPPL đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018.

### **2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản QPPL được ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

### **1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018**

a) Nội dung công việc: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình để tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2018.

### **2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Nội dung công việc: Triển khai tổ chức tập huấn, xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

Thành phần tham dự tập huấn: Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; công chức pháp chế, công chức trực tiếp làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

c) Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ (cuối Quý II năm 2018).

### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản**

#### **a) Nội dung công việc:**

- Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị mình chủ trì soạn thảo hoặc trình dự thảo để HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đối với các văn bản QPPL của HĐND tỉnh không do UBND tỉnh trình thì sở, ban, ngành quản lý trong lĩnh vực chuyên môn mà văn bản điều chỉnh chịu trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa.

- UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm rà soát để thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

#### **b) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01/2019.

### **4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Nội dung công việc: Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018. Cụ thể:

- Các sở, ban, ngành tỉnh phải gửi kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình về Sở Tư pháp để tổng hợp. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải gửi kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình về Phòng Tư pháp để tổng hợp.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp để công bố.

- Chủ tịch UBND cấp xã công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

*(Danh mục văn bản được lập theo Mẫu số 03, 04, 05 và 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).*

#### **b) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **c) Thời gian hoàn thành:**

- Thời gian gửi kết quả hệ thống hóa văn bản cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để kiểm tra chậm nhất ngày 10/02/2019.

- Thời gian công bố kết quả hệ thống hóa: Chậm nhất ngày 01/3/2019.

## **5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện phải gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 về Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

- Thời gian hoàn thành: Các sở, ban, ngành chậm nhất ngày 10/02/2019; UBND cấp huyện chậm nhất ngày 20/02/2019.

b) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh kỳ 2014 - 2018 của UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2019.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện. Tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo đúng tiến độ.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

### **2. Các sở, ban, ngành tỉnh:**

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn nhân lực và tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình và nội dung của Kế hoạch này. Gửi kết quả hệ thống hóa về Sở Tư pháp trước ngày 10/02/2019 để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả tại địa phương mình. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND huyện, thành phố ban hành kỳ 2014 - 2018 thuộc phạm vi, đối tượng hệ thống hóa theo quy định và báo cáo kết quả hệ thống

hóa cho Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành thuộc kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 theo quy định.

#### **4. Kinh phí thực hiện:**

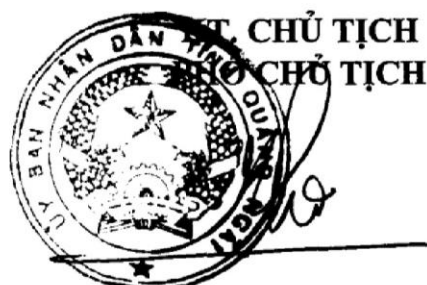
a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 ở cấp nào thì ngân sách cấp đó bảo đảm. Nội dung chi và mức chi cho công tác hệ thống hóa văn bản QPPL được quy định tại Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cơ quan tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn và báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các hội, đoàn thể tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng nghiên cứu CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv238.



**Phạm Trường Thọ**